

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21 / 6 / 2018
V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Song Bình**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Ông **Lê Văn Minh**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Hoàng Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nghuyên đơn: **Mai Thị Thủy T** , sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn L 1, xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản Ki ngày 08 tháng 02 năm 2018 và lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị Thủy T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng K là vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên cờ bạc, tiêu xài phung phí, không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, nhiều lúc nhậu say về chửi và đánh chị; chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh K

Về con chung: chị và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Thùy DN, sinh ngày 07/12/2014. Từ lúc ly thân chị là người trực tiếp nuôi 02 con. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung, chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 15/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng K trình bày: thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, chung sống, thời gian ly thân; quá trình chung sống vợ chồng thường hay cự cãi nhau sống không hạnh phúc; anh và chị T sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị T có 02 con chung như chị T trình bày, từ lúc ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi con. Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung anh không đồng ý, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D, anh đồng ý để cháu Nguyễn Thùy DN cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn”

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thủy T xét thấy:

Chị Mai Thị Thủy T và anh Nguyễn Hoàng K cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị T và anh K cưới nhau và chung sống với nhau vào năm 2009; quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy từ lúc ly thân đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K không hàn gắn được, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn và anh K đồng ý ly hôn, xét thấy chị T và anh K đã tự nguyện ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

Về con chung: chị T và anh K có 02 con chung Nguyễn Thùy D, sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Thùy DN, sinh ngày 07/12/2014. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; anh K không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thùy D.

Xét thấy từ lúc ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung và các cháu được chăm sóc tốt, nguyện vọng của cháu D muốn sống với mẹ, cháu DN còn nhỏ mới hơn 3 tuổi và các cháu hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu D và DN, nên giao các cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị T chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về tố tụng thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về nội dung cho rằng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và đề nghị giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Thủy T

1. Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K
2. Về con chung:
 - Giao chị Mai Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 14/12/2010 và Nguyễn Thùy DN, sinh ngày 07/12/2014. Anh K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T chưa yêu cầu.
 - Anh K được quyền thăm nom và chăm sóc con chung.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm:
 - Chị Mai Thị Thủy T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008157 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.
4. Các đương sự có quyền Kng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Song Bình